

BỘ Y TẾ
Số: 32/BYT-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 8 năm 1976

THÔNG TƯ

CỦA BỘ Y TẾ SỐ 32/BYT-TT NGÀY 23 THÁNG 8 NĂM 1976

Ban hành tiêu chuẩn thương tật và tiêu chuẩn mất sức lao động

Từ trước đến nay, việc giám định sức khỏe và thương tật đều căn cứ vào:

- Tiêu chuẩn thương tật 6 hạng;
- Tiêu chuẩn thương tật 8 hạng ban hành ngày 12/11/1965.
- Tiêu chuẩn mất sức lao động ban hành ngày 22/5/1970.

Nhờ các tiêu chuẩn nói trên, việc khám xét được tiến hành thuận lợi và đạt nhiều kết quả.

Để đáp ứng yêu cầu trước tình hình và nhiệm vụ mới, Bộ Y tế đã trao trách nhiệm cho Viện giám định y khoa nghiên cứu bổ sung, chỉnh lý tiêu chuẩn thương tật 8 hạng và tiêu chuẩn mất sức lao động, làm thành 2 bảng tiêu chuẩn mới.

Nay căn cứ vào Quyết định của Hội đồng Chính phủ số 135/CP ngày 4/8/1976 về việc sửa đổi thủ tục xây dựng, ban hành những tiêu chuẩn cụ thể về thương tật và mất sức lao động; sau khi thống nhất ý kiến với Bộ Quốc phòng (Cục Quân y), Bộ Thương binh và Xã hội, Bộ Lao động, Ban Tổ chức Chính phủ, Tổng công đoàn Việt Nam v.v... Bộ Y tế Quyết định chính thức ban hành hai tiêu chuẩn mới về thương tật 8 hạng, về mất sức lao động để thay thế cho tiêu chuẩn thương tật 8 hạng cũ, tiêu chuẩn mất sức cũ hiện hành, và ra Thông tư hướng dẫn thi hành như sau:

A. VỀ TIÊU CHUẨN THƯƠNG TẬT 8 HẠNG MỚI

- Nội dung vẫn giữ nguyên của bảng cũ những tỷ lệ làm căn cứ, giữ nguyên tỷ lệ của các hạng và cách tính tỷ lệ, nhưng có điều chỉnh và sửa đổi những điểm bất hợp lý và bổ sung nhiều phần, nhiều tỷ lệ trước đây còn thiếu.
- Phạm vi áp dụng là các đối tượng thương binh, dân quân tự vệ v.v... do Bộ Thương binh và Xã hội quy định cụ thể chung cho cả Nước. Ngoài ra, bảng tiêu chuẩn 8 hạng mới còn áp

dụng để xếp hạng thương tật do tai nạn lao động đối với những đối tượng được quy định trong Điều lệ Bảo hiểm Xã hội..

B. VỀ TIÊU CHUẨN MẤT SỨC LAO ĐỘNG MỚI

1. Về phân hạng, bảng mới vẫn chia 3 hạng A, B, C nhưng thay đổi nội dung:

- Hạng A là hạng tàn phế, mất sức từ 81% đến 100%;
- Hạng B là hạng mất sức lao động từ 61% đến 80% tạm thời hoặc lâu dài;
- Hạng C là hạng giảm sức từ 41% đến 60%. Cả hai hạng A và B đều trong diện về nghỉ mất sức, riêng hạng A được hưởng thêm phụ cấp tàn phế.
- Hạng C vẫn làm việc nhưng được sắp xếp công tác phù hợp với sức khỏe v.v... Tiêu chuẩn của hạng C còn dùng làm tiêu chuẩn tái tuyển cho các đối tượng đã cho về nghỉ mất sức trước đây.

2. Đối tượng áp dụng chính gồm 3 loại: - Công nhân, viên chức đau ốm kéo dài;

- Công nhân, viên chức nghỉ mất sức đến thời hạn khám lại;
- Anh chị em bệnh binh, những người thuộc diện được hưởng chính sách.

Ngoài ra bảng tiêu chuẩn mất sức mới còn dùng tham khảo trong khám tuyển dụng lần đầu, khám sức khỏe định kỳ hàng năm khám tái tuyển nghĩa vụ quân sự và khám sức khỏe học sinh.

C. VỀ MẶT TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Việc ban hành 2 tiêu chuẩn nói trên đòi hỏi phải thành lập và kiện toàn hệ thống tổ chức giám định y khoa các cấp từ Trung ương đến địa phương, bảo đảm việc khám xét chu đáo và việc Quyết định theo nguyên tắc tập thể, cũng như cần có sự hiệp đồng chặt chẽ giữa các ngành hữu quan y tế, thương binh xã hội, lao động, quốc phòng, Tổng công đoàn để việc vận dụng, áp dụng được thuận lợi.

Việc ban hành 2 tiêu chuẩn mới là một bước tiến trong việc chấp hành chính sách, chế độ về thương tật và lao động, kịp thời đáp ứng yêu cầu cách mạng trong giai đoạn mới. Bộ Y tế trân trọng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và thủ trưởng các ngành thi hành nghiêm chỉnh Thông tư này (có kèm theo 2 bảng tiêu chuẩn mới) đồng thời giao trách nhiệm cho Hội

đồng giám định y khoa Trung ương và Việc giám định y khoa đơn độc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện.

Thông tư ban hành 2 tiêu chuẩn mới này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các tiêu chuẩn cũ gồm:

- Tiêu chuẩn mất sức lao động do Bộ Y tế ban hành Thông tư số 26-BYT/TT ngày 22/5/1970.
 - Tiêu chuẩn thương tật 8 hạng ban hành trong Thông tư Bộ Nội vụ - Y tế - Quốc phòng số 287-LBQP ngày 12/11/1965 và các quy định trước đây trái với Thông tư này đều bãi bỏ.
- Những Quyết định về mất sức lao động và xếp hạng thương tật trước đây của các Hội đồng giám định y khoa căn cứ vào 2 tiêu chuẩn cũ vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý. Trường hợp quá bất hợp lý thì có thể phúc quyết lại theo các tiêu chuẩn mới. Trong quá trình thực hiện có khó khăn trở ngại gì, đề nghị Ủy ban nhân dân và Hội đồng giám định y khoa các cấp phản ánh cho Bộ Y tế để có kế hoạch tiếp tục nghiên cứu và giải quyết.

BẢNG TIÊU CHUẨN PHÂN HẠNG MẤT SỨC LAO ĐỘNG

Trước đây, Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 09-BYT/TT ngày 1/6/1960 và Thông tư số 26-BYT/TT ngày 22/5/1970 để hướng dẫn thi hành việc khám xét cho cán bộ, công nhân viên chức thôi việc vì ốm đau, già yếu, mất sức lao động.

Các văn bản trên đã giúp Hội đồng giám định y khoa các cấp có căn cứ để tiến hành khám xét khả năng lao động, đáp ứng kịp thời yêu cầu thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Bảng tiêu chuẩn phân hạng mất sức lao động ban hành kèm theo Thông tư lần sau đã có nhiều tiến bộ hơn lần trước, nhưng qua 6 năm áp dụng đã thể hiện một số nhược điểm:

1. Nội dung phân hạng nhằm phục vụ yêu cầu trước mắt, không đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực hiện chính sách trong giai đoạn mới. Mức độ bệnh tật quy định để cho về mất sức chưa sát với tình hình sức khỏe và điều kiện lao động của nhân dân ta.
2. Cách sắp xếp bệnh tật chưa hợp lý, có tình trạng chồng chéo, không nhất quán giữa các chuyên khoa; một số bệnh chưa được đề cập tới v.v... gây trở ngại cho việc vận dụng.

Từ nay, Tổ quốc ta đã hoà bình, thống nhất, để góp phần sử dụng hợp lý khả năng lao động của mỗi người vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, công tác giám định sức khỏe cần được tiến hành tích cực, rộng rãi và có chất lượng hơn.

Vì vậy Bộ ban hành bảng tiêu chuẩn này để thay thế cho các bảng tiêu chuẩn phân hạng mất sức lao động cũ.

PHẦN THỨ NHẤT

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Bảng tiêu chuẩn này áp dụng cho tất cả các đối tượng cần giám định khả năng lao động để thực hiện chính sách trợ cấp hay bố trí lại công tác cho phù hợp với điều kiện sức khoẻ như:

- Công nhân, viên chức ốm đau kéo dài đang công tác ở các cơ quan, xí nghiệp, công, nông, lâm trường v.v...
- Công nhân, viên chức về mất sức lao động đến thời hạn khám lại;
- Các đồng chí bệnh binh còn tại ngũ hay đã xuất ngũ;
- Các đối tượng cần khám xét khả năng lao động do cơ quan thương binh xã hội đề nghị và giới thiệu v.v...

Bảng tiêu chuẩn không áp dụng, hoặc chỉ để tham khảo trong các trường hợp:

- Khám tuyển dụng lần đầu, khám tuyển dụng nghĩa vụ quân sự;
- Khám sức khoẻ định kỳ hàng năm;
- Khám sức khoẻ để xét cho đi học;
- Khám xếp hạng thương tật, xác định tỷ lệ bệnh nghề nghiệp v.v...

II. CĂN CỨ, NỘI DUNG PHÂN HẠNG VÀ CÁCH SẮP XẾP

BỆNH TẬT

1. Lấy khả năng lao động nói chung của một người bình thường, không có bệnh tật (quy định là 100%) làm chuẩn để xét mỗi đối tượng có thể được xếp hay không được xếp vào một trong 3 hạng dưới đây:

- Hạng A (tàn phế): tổn thương bệnh lý trầm trọng và kéo dài, coi như mất khả năng lao động từ 81% trở lên, không lao động, công tác được, không tự phục vụ được mà phải có người thường xuyên chăm sóc.

Đối tượng được xếp hạng này nếu là công nhân, viên chức hay quân nhân thì nhất thiết phải cho nghỉ công tác hay xuất ngũ, hưởng chế độ trợ cấp mất sức hay nghỉ hưu trí (hưu trước

tuổi), ngoài ra, còn được hưởng khoản trợ cấp tàn phế.

- Hạng B (mất sức): tổn thương bệnh lý nặng và kéo dài, coi như mất từ 61 đến 80% khả năng lao động nói chung, không lao động, công tác được, nhưng còn tự phục vụ được.

Đối tượng được xếp hạng này cũng được giải quyết như hạng A, nhưng không được hưởng thêm khoản trợ cấp tàn phế.

- Hạng C (giảm sức): coi như mất từ 41% đến 60% khả năng lao động nói chung, còn làm được công việc nhẹ, việc thích hợp.

Đối tượng được xếp hạng này, nếu là công nhân, viên chức đang làm công việc không phù hợp với yêu cầu sức khoẻ thì được chuyển công tác khác hoặc có thể vẫn làm việc cũ nhưng với thời gian, hiệu suất và cường độ lao động ít hơn. Trường hợp là quân nhân thì hoặc vẫn được tại ngũ và bố trí công tác tương tự như công nhân, viên chức hoặc có thể cho xuất ngũ.

Cả 3 hạng A, B, C sau một thời gian có thể tiến triển nặng hơn hoặc phục hồi. Mức phục hồi ít nhất cũng phải tương đương với loại C mới có thể tham gia lao động, công tác được. Vì vậy những đối tượng là công nhân, viên chức đã về mất sức lao động hàng năm đến khám lại, nếu được xếp loại C thì coi như khả năng lao động đã phục hồi. Như vậy loại C vừa là tiêu chuẩn để xét chuyển công tác vừa là tiêu chuẩn tái tuyển đối với công nhân, viên chức.

Thời gian khám lại quy định đối với hạng A là 3 đến 5 năm, đối với hạng B và C là 1 năm theo Nghị định số 136/CP năm 1974.

2. Bảng tiêu chuẩn không quy định mức cần đi điều trị, điều dưỡng, hoặc công tác bình thường. Những người không có bệnh hay có bệnh nhưng nhẹ hơn loại C (mất từ 40% khả năng lao động trở xuống) coi như công tác bình thường. Những người cần phải đi điều trị, điều dưỡng thì tùy thuộc yêu cầu khám, chữa bệnh mà chỉ định theo hướng dẫn chung của ngành y tế (kể cả những đối tượng được xếp hạng A, B hoặc C).

3. Các bệnh tật được xếp vào 14 nhóm, bao gồm 81 bệnh, loại bệnh dựa theo bảng phân loại quốc tế bệnh tật đã được sửa đổi lần thứ tám (năm 1965).

III. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC KHI GIÁM ĐỊNH KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG VÀ VẬN DỤNG, BẢNG TIÊU CHUẨN